TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Thái Thụy, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Tòng.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 02/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019.

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Chị Lê Mai A 1, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : S1, phường A 2, thành phố T 1, tỉnh Tuyên Quang . Nơi cư trú : Tổ xxx, thị trấn C 1, huyện X1, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt- Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

2). Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : HKTT: Xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Khu xxx, thị trấn D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt- có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đề ngày 21 tháng 01 năm 2019, trong quá trình tố tụng, những người yêu cầu là chị Lê Mai A1 và anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Chị A1 cư trú tại tổ xxx, thị trấn C 1, huyện X1, tỉnh Hà Giang; còn anh H 1 cư trú tại khu xxx, thị trấn D 1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Tháng 5- 2018, chị A1 quen biết anh H 1 khi gặp nhau thành phố Hải Phòng; từ đó, hai người thường xuyên liên lạc với nhau qua ứng dụng Zalo . Khoảng tháng 6 năm 2018, anh H1 có hành vi gửi hình ảnh cá nhân của chị A1 cho người khác mà không được chị A1 đồng ý. Do vậy chị A1 có đơn khởi kiện yêu cầu anh bồi thường cho chị số tiền 5.000.000đồng.

Ngày 21-01-2019, tại Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, chị A1 và anh H1 đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải ngoài Tòa án với nội dung đã thỏa thuận sau:

1). Anh H1 bồi thường thiệt hại về tinh thần cho chị A1: 5.000.000 (Năm triệu đồng). Cùng ngày 21-01-2019, anh H1 đã thanh toán cho chị A 1 đủ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2). Về lệ phí: Chị A1 sẽ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đề nghị áp dụng Điều 417; Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận thỏa thuận của những người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nhận định.

[1].Về tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy đ ịnh tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy thụ lý giải quyết vụ án là đúng th ẩm quyền quy định tại điểm a k hoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người yêu cầu là chị A 1 và anh H1 đều có đơn xin vắng mặt; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị A1, anh H1.

[2].Về yêu cầu công nhận thỏa thuận: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba . Các bên tham gia hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải . Vì vậy, thỏa thuận của các đương sự được Tòa án chấp nhận.

[3].Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận: Chị A1 nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

-Căn cứ: Điều 417; Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

-Anh Nguyễn Văn H1 bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Lê Mai A 1 5.000.000 (Năm triệu đồng). Anh H1 đã bồi thường đủ cho chị A1.

Điều 2: Về lệ phí Tòa án: Chị A1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã n ộp tại biên lai số 0001682 ngày 21- 01- 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị A1 đã nộp đủ lệ phí.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Những người yêu cầu;*
-*VKSND huyện Thái Thụy;*
- *Lưu VT;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng